

MỤC LỤC

I.	Thông tin chung	3
1.	<i>Thông tin khái quát</i>	3
2.	<i>Quá trình hình thành và phát triển</i>	3
3.	<i>Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý</i>	4
4.	<i>Các rủi ro: (Nêu các rủi ro có thể ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh hoặc đối với việc thực hiện các mục tiêu của Công ty, trong đó có rủi ro về môi trường)</i>	6
II.	Tình hình hoạt động trong năm	6
1.	<i>Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh</i>	6
2.	<i>Tình hình thực hiện so với kế hoạch</i>	6
3.	<i>Tổ chức và nhân sự</i>	7
3.1.	<i>Danh sách Ban điều hành</i>	7
3.2.	<i>Những thay đổi trong ban điều hành: không có</i>	7
3.3.	<i>Hội đồng quản trị</i>	7
3.4.	<i>Ban kiểm soát</i>	8
3.5.	<i>Số lượng cán bộ, nhân viên</i>	8
3.6.	<i>Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án</i>	8
3.7.	<i>Tình hình tài chính:</i>	8
3.8.	<i>Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:</i>	9
3.9.	<i>Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty</i>	10
III.	Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc.....	11
1.	<i>Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh</i>	11
1.1.	<i>Về nuôi trồng</i>	11
1.2.	<i>Thị trường tiêu thụ</i>	12
1.3.	<i>Đầu tư</i>	12
1.4.	<i>Tình hình tài chính</i>	12
2.	<i>Tình hình tài chính</i>	12
2.1.	<i>Tình hình tài sản</i>	12
2.3.	<i>Tình hình nợ phải trả</i>	12
3.	<i>Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý</i>	13
4.	<i>Kế hoạch phát triển trong tương lai</i>	13
4.1.	<i>Chiến lược phát triển thị trường</i>	13
4.2.	<i>Kế hoạch nuôi trồng và sản xuất</i>	13

4.3. Nguồn nhân lực	14
5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có)	14
6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty	14
IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty: Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm xã hội và môi trường	14
1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty	14
1.1. Sản phẩm	15
1.2. Công tác đầu tư mở rộng sản xuất	15
1.3. Nhân sự	15
1.4. Tình hình sản xuất	15
1.5. Công tác bán hàng	15
1.6. Mở rộng thị trường	15
1.7. Tình hình tài chính	16
2. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị	16
V. Quản trị công ty	16
1. Hội đồng quản trị	16
2. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: không có	17
3. Hoạt động của Hội đồng quản trị	17
4. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập	17
5. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty ...	17
6. Ban Kiểm soát	18
6.1. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát	18
6.2. Hoạt động của Ban kiểm soát	18
7. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát	18
7.1. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích	18
7.2. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ	18
7.3. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ	19
7.4. Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty	19
VI. Báo cáo tài chính: (theo File đính kèm)	19

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2018

CÔNG TY CP XNK THỦY SẢN CỬU LONG AN GIANG

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

Tên giao dịch: CL-FISH CORP.

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 1600680398

Vốn điều lệ: 227.996.750.000 đồng

Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 558.763.455.914 đồng

Địa chỉ: 90 Hùng Vương, Khóm Mỹ Thọ, P. Mỹ Quý, TP. Long Xuyên, Tỉnh An Giang

Số điện thoại: (0296) 3.931.000 – 3.935.828

Số fax: (0296) 3.932.446 – 3.932.099

Website: <http://www.clfish.com>

Mã cổ phiếu: ACL

2. Quá trình hình thành và phát triển

Quá trình hình thành và phát triển:

- Năm 2003 các thành viên gia đình đã thành lập Công ty TNHH XNK Thủy sản Cửu Long An Giang, theo giấy chứng đăng ký kinh doanh Số 5202000209 do Sở kế hoạch và Đầu tư Tỉnh An Giang cấp ngày 05/03/2003 (vốn điều lệ là 22 tỷ đồng).
- Tháng 02/2005 Cty TNHH XNK TS Cửu Long An Giang chính thức đi vào hoạt động với vốn điều lệ 22 tỷ đồng.
- Tháng 04/2007 Cty TNHH XNK Thủy Sản Cửu Long An Giang chuyển đổi sang Cty Cổ Phần XNK Thủy Sản Cửu Long An Giang.
- Tháng 09/2007 Công ty chính thức niêm yết tại Sở GDCK TP. HCM. Tại thời điểm chuyển đổi vốn điều lệ là 90 tỷ đồng.
- Tháng 06/2009: Đưa nhà máy thứ hai đi vào hoạt động.
- Tháng 07/2010 Công ty phát hành thêm 2.000.000 cổ phiếu, nâng vốn điều lệ lên 110 tỷ đồng.
- Tháng 05/2011: Trại nuôi CL –FISH CORP. đón nhận giấy chứng nhận GLOBAL GAP do BUREAU VERITAS cấp.
- Tháng 10/2011: Công ty phát hành thêm cổ phiếu thưởng nâng vốn điều lệ 183.996.750.000 đồng.
- Tháng 03/2011: Đạt mức thuế suất 0% vào thị trường Mỹ đồng thời Công ty cũng là một trong ba doanh nghiệp được phép xuất khẩu vào thị trường Braxin.
- Tháng 03/2012: Sáp nhập Công ty Cổ phần Chế biến thức ăn thủy sản vào Công ty Cổ phần XNK Thủy Sản Cửu Long An Giang.
- Tháng 04/2015: CL-FISH CORP. đầu tư thêm Công ty con là Công ty TNHH MTV XNK Thủy sản Đông Á, nhà máy chế biến thủy sản với trang thiết bị máy móc hiện

đại có công suất 100 tấn nguyên liệu/ngày, tăng công suất chế biến của tổng Công ty lên 250 tấn nguyên liệu ngày.

- Năm 2016 đã đưa vào hoạt động kho lạnh Đông Á có sức chứa 2.000 tấn với tổng giá trị 21 tỷ đồng.
- Năm 2015, Nhà máy chế biến thức ăn thủy sản đã gia tăng công suất lắp đặt thêm máy móc sản xuất nâng công suất chế biến thức ăn từ 50.000 – 100.000 tấn/năm.
- Năm 2016, Đầu tư cho nhà máy thức ăn line 2 với công suất 150 tấn thành phẩm/ngày, khoảng 56.000 tấn thành phẩm/năm, giá trị khoảng 46 tỷ đồng.
- Tháng 07/2016: tăng vốn điều lệ công ty từ 183.996.750.000 đồng lên 227.996.750.000 đồng.
- Năm 2017, Công ty đầu tư xây dựng kho lạnh mới với sức chứa 3.000 tấn, tổng giá trị khoảng 25 tỷ đồng.
- Năm 2018, đưa vào hoạt động kho lạnh 3.000 tấn với tổng giá trị trên 28 tỷ đồng, vùng nuôi được chứng nhận ASC/BAP.

Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- Ngành nghề kinh doanh: Công ty hoạt động chính trong lĩnh vực khai thác, nuôi trồng và chế biến thủy sản xuất khẩu.
- Sản phẩm chính: Cá tra Fillet đông lạnh

Địa bàn kinh doanh:

- Địa chỉ trụ sở chính: Số 90 Hùng Vương, Khóm Mỹ Thọ, P. Mỹ Quý, TP Long Xuyên, Tỉnh An Giang.
- Địa bàn nuôi trồng thủy sản: tập trung tại các tỉnh An Giang và Đồng Tháp

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

Mô hình quản trị:

- Đại hội đồng cổ đông
- Ban kiểm soát
- Hội đồng quản trị
- Ban Tổng Giám Đốc
- Các phòng ban chức năng

Cơ cấu bộ máy quản lý:

- Ban Tổng Giám đốc
- Phòng Tổ chức hành chính
- Phòng Kế toán
- Phòng Kinh doanh
- Phòng Công nghệ
- Phòng Điều hành sản xuất

- Phân xưởng 1
- Phân xưởng 2
- Vùng nuôi nguyên liệu
- Nhà máy sản xuất thức ăn thủy sản

Các công ty con:

Công ty con: Công ty TNHH MTV XNK Thủy Sản Đông Á

Địa chỉ: Lô B, KCN Bình Long, Xã Bình Long, Huyện Châu Phú, Tỉnh An Giang.

Lĩnh vực hoạt động: Khai thác, nuôi trồng và chế biến thủy sản xuất khẩu.

Vốn điều lệ: 100 tỷ đồng

Tỷ lệ sở hữu tại Công ty con: 100% vốn điều lệ

Định hướng phát triển:

- **Các mục tiêu chủ yếu của Công ty**

Cung cấp nguồn thực phẩm đảm bảo chất lượng, an toàn và tốt cho sức khỏe người tiêu dùng.

Bảo đảm hệ thống quản lý chất lượng, nâng cao sức cạnh tranh và đáp ứng được những yêu cầu khắt khe của hầu hết các thị trường trên thế giới.

Giữ vững lượng khách hàng ổn định, không ngừng tìm kiếm mở rộng thị trường mới, nhằm phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh, ổn định việc làm và thu nhập cho người lao động, đảm bảo quyền lợi Cổ đông.

Nâng cao năng lực quản lý, không ngừng cải tiến, hoàn thiện chuỗi cung ứng để gia tăng sự phát triển bền vững.

- **Chiến lược phát triển trung và dài hạn**

Kế hoạch sản xuất kinh doanh phải gắn chặt với nhu cầu thị trường, sử dụng vốn đạt hiệu quả cao nhất, tập trung nguồn lực cho sản xuất kinh doanh chính, không đầu tư ngoài ngành, tiết giảm chi phí sản xuất để giảm giá thành, nâng cao sức cạnh tranh.

Cân đối cung cầu, sản xuất, chế biến và tiêu thụ. Sản xuất, chế biến phải dựa theo nhu cầu từng thị trường, tín hiệu thị trường, chú trọng chất lượng không chạy theo số lượng, xây dựng hình ảnh thương hiệu cho Cá Tra/Basa CL-FISH CORP.

Đa dạng hóa các sản phẩm, nâng cao tỷ lệ các mặt hàng có giá trị gia tăng. Đa dạng hóa thị trường, tìm kiếm những thị trường mới có tiềm năng nhằm tránh rủi ro do việc tập trung quá nhiều vào một thị trường.

- **Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng)**

Tạo việc làm ổn định đảm bảo đời sống kinh tế người lao động ngày càng ổn định và phát triển.

Bảo vệ môi trường, nguồn tài nguyên thiên nhiên đảm bảo sự phát triển kinh tế hài hòa với môi trường sinh thái.

CL-FISH CORP. luôn hoàn thành nghĩa vụ thuế với nhà nước cũng như đóng góp từ thiện hay xây dựng cộng đồng.

4. Các rủi ro: (Nêu các rủi ro có thể ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh hoặc đối với việc thực hiện các mục tiêu của Công ty, trong đó có rủi ro về môi trường)

CL-FISH CORP. là Công ty chuyên về xuất khẩu vì thế luôn chịu ảnh hưởng trực tiếp từ nền kinh tế thế giới, khi kinh tế tăng trưởng mức tiêu thụ thủy sản cũng tăng và ngược lại.

Khách hàng gặp khó khăn về tài chính dẫn đến việc nợ xấu gia tăng, thị trường xuất khẩu bị thu hẹp...

Ngành sản xuất cá tra luôn phải đối mặt với các chính sách bảo hộ người nuôi trồng thủy sản tại các nước nhập khẩu. Các rào cản mới được áp dụng mạnh hơn trong khi các rào cản cũ vẫn tiếp tục duy trì.

Các yếu tố về chất lượng nguồn nước, bệnh cá, chất lượng giống, mưa bão, lũ lụt, ô nhiễm môi trường, thời tiết thất thường... đều có thể là nguyên nhân gây rủi ro cho sản xuất cá tra. Các yếu tố này có thể làm cho tỷ lệ chết của cá nuôi cao, nguồn nước bị nhiễm mặn hoặc phèn hoặc bị bẩn đục... làm gia tăng mức độ rủi ro cho hoạt động này, hậu quả là làm giảm sản lượng cá tra nuôi hoặc thậm chí bị mất toàn bộ sản lượng nếu mức độ rủi ro lớn...

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018 đã vượt xa so với mục tiêu đề ra. Doanh thu 1.689 tỷ đồng đạt 129.91%; lợi nhuận trước thuế 259 tỷ đạt 740.1% so với kế hoạch. Trong năm 2019, Công ty vẫn theo định hướng tập trung nguồn lực vào nuôi trồng và chế biến cá tra xuất khẩu, không đầu tư ngoài ngành. Tăng trưởng về chiều sâu các mặt trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

Công ty vẫn đảm bảo công ăn việc làm, lương thưởng thỏa đáng và chấp hành tốt các chính sách về phúc lợi cho người lao động. Đồng thời đóng góp và phát triển nền kinh tế địa phương.

Hiệu quả kinh doanh trong năm 2018 vượt mục tiêu đề ra, trong bối cảnh ngành thủy sản đạt được mục tiêu tăng trưởng mới, nhu cầu tăng cao theo tâm lý thị trường cũng như uy tín và chất lượng của con cá tra nói chung và thương hiệu CL-Fish Corp. nói riêng. Bên cạnh đó, sự cạnh tranh gay gắt của trong và ngoài nước cũng phần nào gây bất ổn cho hoạt động của CL-Fish Corp., tuy nhiên, Công ty vẫn đảm bảo nguồn tài chính luôn vững mạnh, bảo toàn được đồng vốn cho cổ đông, chất lượng sản phẩm ổn định tạo niềm tin cho khách hàng.

2. Tình hình thực hiện so với kế hoạch

Năm (chỉ số)	Kế hoạch 2018	Thực hiện 2018	% thực hiện 2018
Sản lượng xuất khẩu (tấn)	15.000	18.153	121%
Doanh thu thuần (tỷ đồng)	1.300	1.689	129.91%
Doanh thu xuất khẩu (triệu USD)	40	54.4	136%
Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng)	35	259	740.1%

3. Tổ chức và nhân sự

3.1. Danh sách Ban điều hành

- Bà Trần Thị Vân Loan: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám Đốc

Giới tính: Nữ

Ngày tháng năm sinh: 20/10/1971

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam

Địa chỉ thường trú: 20/16 Nguyễn Bính, Khu phố Nam Quang (H29), P. Tân Phong, Q. 7, TP. HCM.

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế chuyên ngành Quản trị Kinh doanh (Trường Đại học Kinh tế TP HCM)

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: 50.24%

- Ông Nguyễn Xuân Hải: Phó Chủ Tịch HĐQT kiêm Phó Tổng Giám Đốc

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 15/09/1967

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt nam

Địa chỉ thường trú: 20/16 Nguyễn Bính, Khu phố Nam Quang (H29), P. Tân Phong, Q. 7, TP. HCM.

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư điện, Thạc sĩ Quản trị kinh doanh (Trường Đại học Bách Khoa TP HCM).

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: 2,08%

- Ông Trần Tuấn Khanh : Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám Đốc

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 30/4/1978

Dân tộc: Kinh ; Quốc tịch: Việt Nam

Địa chỉ thường trú: 70/6 Lê Triệu Kiệt, Phường Mỹ Bình, TP. Long Xuyên, Tỉnh An Giang

Trình độ chuyên môn: Quản trị Kinh doanh xuất nhập khẩu

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: 4.73%

- Ông Trương Minh Duy: Kế toán trưởng

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 04/09/1985

Địa chỉ thường trú: Xã Phú Thạnh, Tân Phú Đông, Tỉnh Tiền Giang

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế chuyên ngành kế toán

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết : 0%

3.2. Những thay đổi trong ban điều hành: không có

3.3. Hội đồng quản trị

- Bà Trần Thị Vân Loan: Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc
- Ông Nguyễn Xuân Hải: Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm P.Tổng giám đốc
- Ông Trần Tuấn Khanh: Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc
- Bà Nguyễn Thị Ngọc Bích: Thành viên HĐQT

- Bà Cao Thị Thu Vân: Thành viên HĐQT độc lập

3.4. Ban kiểm soát

- Ông Phù Chí Khai: Trưởng ban kiểm soát
- Ông Nguyễn Tấn Tới: Thành viên
- Bà Phan Thị Cẩm Tú: Thành viên

3.5. Số lượng cán bộ, nhân viên

Số lượng cán bộ, nhân viên: 1.609 người

Chính sách đối với người lao động:

Trong nhiều năm qua CL-Fish Corp. luôn xây dựng tương lai trên nền tảng đảm bảo sự phát triển công bằng xã hội, đảm bảo quyền lợi nhân viên và sự đóng góp cho cộng đồng.

Công ty luôn quan tâm đến quyền lợi của người lao động, bởi chính điều đó mang đến hiệu suất làm việc tối ưu nhất. Điều kiện làm việc tốt và an toàn là ưu tiên hàng đầu, nhằm tạo được cảm giác làm việc thoải mái và an tâm cho toàn thể công nhân và CB-CNV.

Không ngừng đào tạo đội ngũ cán bộ quản lý sản xuất, kinh doanh chuyên nghiệp hơn với chuyên môn ngày càng cải thiện; cải tiến quy trình sản xuất nhằm nâng cao và ổn định chất lượng sản phẩm.

3.6. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

- Các khoản đầu tư lớn:

Đã đưa vào hoạt động thêm một kho lạnh 3.000 tấn tại nhà máy Cửu Long với tổng giá trị trên 28 tỷ.

Đầu tư thêm băng chuyền tái đông và một số máy móc thiết bị hiện đại để thay thế thiết bị máy móc đã cũ nhằm hiện đại hóa cho sản xuất, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của thị trường.

- Các công ty con, công ty liên kết:

CL-Fish CORP. chỉ đầu tư vào Công ty con là Công ty TNHH MTV XNK Thủy Sản Đông Á có trụ sở chính tại Lô B, Khu Công nghiệp Bình Long, Xã Bình Long, Huyện Châu Phú, Tỉnh An Giang. Hoạt động chính của Công ty con là chế biến và nuôi trồng thủy sản. Tỷ lệ vốn góp tại Công ty con này là 100 tỷ (sở hữu 100% VĐL).

3.7. Tình hình tài chính:

- Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	1.099.634.179.516	1.343.377.979.470	+22.17%
Doanh thu thuần	1.187.698.929.193	1.688.853.524.404	+42.2%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	23.601.666.796	260.011.381.366	+1.001.6%
Lợi nhuận khác	(389.097.035)	(981.554.805)	-52.27%
Lợi nhuận trước thuế	23.212.569.761	259.029.826.561	+1015.9%
Lợi nhuận sau thuế	21.578.362.657	230.400.225.707	+967.74%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	946	10.105	+968.18%

- Các chỉ tiêu khác: không có

- Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Các chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	Ghi chú
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ / Nợ ngắn hạn	1,04	1.24	
+ Hệ số thanh toán nhanh: (TSLĐ - Hàng tồn kho) / Nợ ngắn hạn	0,57	0.65	
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ / Tổng tài sản	0,66	0.8	
+ Hệ số Nợ / Vốn chủ sở hữu	1,94	1.4	
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán / Hàng tồn kho BQ	2,56	3.2	
+ Doanh thu thuần / Tổng tài sản	1,08	1.26	
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế / Doanh thu	1.82 %	13.64 %	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế / Vốn chủ sở	5.94 %	49.4 %	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản	1.89 %	17.15 %	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh / Doanh thu thuần	1.99 %	15.4 %	

3.8. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

- Cổ phần

Số lượng cổ phần đã phát hành: 22.799.675 cổ phần

Số lượng cổ phần được mua lại: 0 cổ phần

Số lượng cổ phần đang lưu hành: 22.799.675 cổ phần

Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 22.799.675 cổ phần

- Cơ cấu cổ đông

Chỉ tiêu	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ %
Cổ đông lớn và cổ đông nhỏ:	22.799.675	100%
+ Cổ đông lớn:	11.454.523	50%
+ Cổ đông nhỏ:	11.345.152	50%
Cổ đông tổ chức và cổ đông cá nhân:	22.799.675	100%
+ Cổ đông tổ chức:	462.462	2%
+ Cổ đông cá nhân:	22.337.213	98%
Cổ đông trong nước và cổ đông ngoài nước:	22.799.675	100%

+ Cổ đông trong nước:	22.079.936	97%
+ Cổ đông ngoài nước:	719.739	3%
Cổ đông Nhà nước và cổ đông khác:		
+ Cổ đông nhà nước:		
+ Cổ đông khác:		

- *Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:* không có
- *Giao dịch cổ phiếu quỹ:* không có
- *Các chứng khoán khác (nêu các đợt phát hành chứng khoán khác đã thực hiện trong năm. Nêu số lượng, đặc điểm các loại chứng khoán khác hiện đang lưu hành và các cam kết chưa thực hiện của công ty với cá nhân, tổ chức khác):* không có

3.9. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

- *Quản lý nguồn nguyên vật liệu:*

Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm:

- Cá tra nguyên liệu: 34.807.385 kg
- Thùng Carton: 3.973.823 cái
- PA: 3.218.000 túi
- PE: 414.410 kg

- *Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức:* 0%

- *Tiêu thụ năng lượng:*

Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp: Công ty sử dụng hệ thống điện lưới quốc gia, có trang bị máy phát điện chạy bằng dầu Diesel dự phòng khi cúp điện.

Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: Lắp thêm biến tần (inverter) khởi động mềm MCD 3000 cho các thiết bị có motor công suất lớn nhằm tiết kiệm điện khi khởi động thiết bị.

- *Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng:*

Tận dụng khí gas nóng để làm nóng nước phục vụ cho việc vệ sinh các công cụ sản xuất trong nhà xưởng.

Thường xuyên tuyên truyền ý thức tiết kiệm điện cho toàn thể CB-CNV trong các cuộc họp tổ đội hàng tháng và các chương trình đào tạo cho công nhân.

- *Tiêu thụ nước: (mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm):*

Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng: Nguồn cung cấp cho toàn công ty chủ yếu là nguồn nước giếng ngầm, khoan sâu 280m, qua hệ thống xử lý nước cấp của nhà máy là 100 m³/giờ. Tổng lượng nước ngầm sử dụng cho toàn nhà máy trong hoạt động sản xuất là 237.857 m³.

- *Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng:* không có
- *Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:* Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: không có

- *Chính sách liên quan đến người lao động*

Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động

- Số lượng lao động trong năm là: 1.609 người
- Mức lương trung bình là: 5.300.000 đồng/tháng

- *Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:*

Hàng năm, Công ty đều tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho toàn thể CB-CNV.

Tổ chức bữa ăn dinh dưỡng, đảm bảo vệ sinh ATTP cho người lao động.

Tham gia bảo hiểm đầy đủ cho người lao động yên tâm công tác.

- *Hoạt động đào tạo người lao động:*

Công ty thường xuyên tổ chức các lớp huấn luyện đào tạo tay nghề cho Công nhân mới vào làm việc.

Hàng năm, tổ chức các lớp tái đào tạo cho Công nhân cũ nhằm nâng cao tay nghề, các kiến thức về vệ sinh An toàn thực phẩm để đảm bảo chất lượng sản phẩm.

- *Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:*

Ngay từ khi mới thành lập CL-Fish Corp. đã hướng đến sự phát triển bền vững phải gắn liền với việc bảo vệ môi trường và thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội cộng đồng. Vì thế, Công ty luôn thực hiện các biện pháp tốt nhất để bảo vệ môi trường sinh thái.

Tất cả các xưởng sản xuất, vùng nuôi,... Công ty đều trang bị những hệ thống để xử lý nước thải đạt tiêu chuẩn trước khi thải ra môi trường, tránh ảnh hưởng đến sinh hoạt cộng đồng dân cư xung quanh.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018

Năm (chỉ số)	Kế hoạch 2018	Thực hiện 2018	% thực hiện 2018
Sản lượng xuất khẩu (tấn)	15.000	18.153	121%
Doanh thu thuần (tỷ đồng)	1.300	1.689	129.91%
Doanh thu xuất khẩu (triệu USD)	40	54.4	136%
Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng)	35	259	740.1%

Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018 đã vượt xa so với mục tiêu đề ra, chứng minh cho sự nỗ lực rất lớn của Ban điều hành trong bối cảnh Doanh nghiệp xuất khẩu cá tra liên tục có nhiều chuyển biến

1.1. Về nuôi trồng

Công tác nuôi trồng hiện đang gặt hái được những thành quả tốt đẹp từ sự đầu tư bài bản và kịp lúc từ những năm trước đây. Tuy thời tiết bất lợi nên việc nuôi trồng cũng gặp không ít khó khăn, nhưng hiện nay vùng nuôi của nhà máy đã đạt được hầu hết những chứng nhận trong

nước và quốc tế như GAP, ASC, BAP

1.2. Thị trường tiêu thụ

Với chính sách nâng cao chất lượng dịch vụ cũng như cam kết về chất lượng, giữ được mối quan hệ tốt đẹp với các khách hàng lớn truyền thống và không ngừng mở rộng, tích cực tìm kiếm các khách hàng tiềm năng từ nhiều nguồn hội chợ quốc tế... Chính sách bán hàng được cập nhật linh hoạt và luôn đảm bảo tính cạnh tranh cũng như uy tín trên thị trường quốc tế.

Phát triển thương hiệu ở thị trường Trung Quốc, thị trường tiềm năng hiện nay, tham gia hội chợ Thanh Đảo một trong những hội chợ thủy sản lớn nhất thế giới. Ngoài ra, việc mở rộng thị trường vào khu vực Nam Mỹ cũng được chú trọng.

1.3. Đầu tư

Đã đưa vào hoạt động thêm một kho lạnh 3.000 tấn tại nhà máy Cửu Long với tổng giá trị 28 tỷ.

Đầu tư thêm băng chuyền tái đông và một số máy móc thiết bị hiện đại để thay thế thiết bị máy móc đã cũ nhằm hiện đại hóa xưởng cho sản xuất, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của thị trường.

1.4. Tình hình tài chính

Tình hình tài chính vững mạnh, bảo toàn về vốn, không gánh nặng lãi vay, giữ được uy tín và mối quan hệ tốt với các tổ chức Ngân hàng trong và ngoài nước, có được nguồn tài trợ lãi suất cho các dự án mới. Tạo được nhiều niềm tin cho các khách hàng và cổ đông, ngày càng nâng cao uy tín CL-Fish Corp. trên thị trường chứng khoán cũng như các nhà nhập khẩu cá tra trên thế giới.

2. Tình hình tài chính

Tình hình tài chính của công ty lành mạnh, giữ được uy tín và mối quan hệ tốt với các tổ chức Ngân hàng trong và ngoài nước, vốn cho sản xuất kinh doanh vẫn được đảm bảo. Nguồn vốn Cổ đông được bảo toàn, mang lại tỷ suất sinh lợi cao...

2.1. Tình hình tài sản

Vòng quay tài sản = Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân = 1,26 (1 đồng tài sản tạo ra 1,26 đồng doanh thu).

Hiệu quả sử dụng tài sản (ROA) = (Lợi nhuận sau thuế/tổng tài sản bình quân)

ROA = 17.15% (1 đồng tài sản tạo ra 0.17 đồng lợi nhuận)

Tỷ số cho biết hiệu quả quản lý và sử dụng tài sản để tạo ra thu nhập của Doanh nghiệp, tỷ số này bé hơn 0 có nghĩa Cty hoạt động không có lãi

2.3. Tình hình nợ phải trả

Tình hình nợ hiện tại, biến động lớn về các khoản nợ:

Công ty thường xuyên theo dõi các yêu cầu về thanh toán hiện tại và dự kiến trong tương lai để duy trì một lượng tiền cũng như các khoản vay ở mức phù hợp, giám sát các luồng tiền phát sinh thực tế với dự kiến nhằm giảm thiểu ảnh hưởng do biến động của luồng tiền.

Hiện tại mức độ rủi ro đối với việc trả nợ là vừa phải. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn. Do đó, không có biến động nào lớn về công nợ phải trả.

Phân tích nợ phải trả xấu, ảnh hưởng chênh lệch của tỉ lệ giá hối đoái đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, ảnh hưởng chênh lệch lãi vay: *không có*

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Năm 2018, CL-Fish Corp. tiếp tục tăng cường cải thiện chất lượng sản phẩm, tăng năng lực sản xuất để gia tăng doanh số, phạm vi hoạt động.

CL-Fish Corp. đã xây dựng chuỗi sản phẩm bền vững và có trách nhiệm. Ban lãnh đạo đã thực thi trách nhiệm xã hội một cách nghiêm túc trong suốt quá trình sản xuất kinh doanh, nghĩa là sản phẩm của CL-Fish Corp. luôn được sản xuất trong điều kiện an toàn với môi trường, xã hội và trách nhiệm với người lao động.

Năm 2018, CL-Fish Corp. tiếp tục thực hiện và không ngừng mở rộng hệ thống chứng nhận nuôi bền vững như Global Gap, ASC, BAP...cho các vùng nuôi trồng của Công ty. Chất lượng nguyên liệu sạch, tốt đã góp phần tăng cường hiệu quả cho hoạt động sản xuất.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Ban Tổng giám đốc xin đưa ra kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 kính trình đại hội đồng cổ đông như sau:

- Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ: 1.600.000.000.000 đồng
- Lợi nhuận trước thuế: 180 tỷ đồng
- Đối với việc chia cổ tức, năm 2019 sẽ chia ít nhất 10% mệnh giá (1.000 đ/cp)

4.1. Chiến lược phát triển thị trường

Trải qua rất nhiều nỗ lực kể từ năm 2016 CL.Fish Corp. đã chính thức trở thành nhà cung cấp trực tiếp cho hệ thống siêu thị Walmart toàn cầu. Năm 2019, Wallmart vẫn là một trong những khách hàng lớn của CL-Fish Corp.

Tiếp tục duy trì các thị trường truyền thống đang tăng trưởng tốt trong năm qua như: Trung đông (cụ thể là Kuwait, Iraq, UAE, Lebanon...), Châu Mỹ (Mexico, Braxin, Chile...), Châu Á (Ấn độ, Singapore, Malaysia, Trung quốc, Hongkong...)...Thông qua việc thâm nhập sâu hơn và đa dạng hóa sản phẩm.

Từ năm 2015, mặc dù có sự sụt giảm đáng kể của các thị trường lớn như Mỹ và Châu Âu. Nhưng việc lựa chọn xuất khẩu sang Trung Quốc cũng như các thị trường châu Á khác trong những năm qua là một sự chuyển hướng tốt của CL-Fish Corp. Mặc dù trong năm 2018, xuất khẩu cá tra sang Trung Quốc tăng rất mạnh nhưng thị phần và nhu cầu sản phẩm này vẫn còn lớn cho doanh nghiệp xuất khẩu Cá tra tiếp tục tăng trưởng trong năm 2019.

4.2. Kế hoạch nuôi trồng và sản xuất

Để đưa được hàng vào hệ thống siêu thị lớn như Walmart, CL-Fish Corp. đã trải qua rất nhiều đợt kiểm tra nghiêm ngặt về chất lượng sản phẩm, chính sách phúc lợi xã hội, chính sách an ninh...

Là nhà cung cấp lớn của Walmart từ năm 2015 đến nay, CL-Fish Corp. đã xây dựng chuỗi sản phẩm bền vững và có trách nhiệm. Ban lãnh đạo đã thực thi trách nhiệm xã hội một cách nghiêm túc trong suốt quá trình sản xuất kinh doanh đồng nghĩa với việc sản phẩm của CL-Fish Corp. luôn được sản xuất trong điều kiện an toàn với môi trường, xã hội và trách nhiệm với người lao động. Tuân thủ các chuẩn mực về an toàn lao động, chăm sóc sức khỏe người lao động, bảo vệ môi trường...sẽ giúp cải thiện đáng kể năng suất, điều này cũng đồng nghĩa với việc gia tăng lợi thế cạnh tranh trong môi trường hội nhập.

Năm 2019 CL-Fish Corp. vẫn tiếp tục duy trì và đặt trọng tâm vào hoạt động nuôi trồng, hiện công ty đang sở hữu 120 ha vùng nuôi đáp ứng gần 80% nguyên liệu cho sản xuất.

Song song với việc gia tăng hoạt động nuôi trồng, CL-Fish Corp. cũng tăng cường đầu tư vào mảng chế biến thức ăn thủy sản, vừa để phát triển mảng kinh doanh thức ăn thủy sản, vừa chủ động được nguồn thức ăn đạt tiêu chuẩn chất lượng cao mà giá thành lại rẻ. Năm 2015 nhà máy sản xuất thức ăn đã mang lại hiệu quả rất tốt. Năm 2016 nhà máy thức ăn đã lắp thêm line 2 công suất 9 tấn thành phẩm/ giờ, nâng tổng công suất lên 100.000 tấn/năm, giá trị khoảng 46 tỷ đồng, sẽ tiếp tục phát triển thị phần tăng doanh số thức ăn cho Cá tra trong năm 2019.

Năm 2019, CL-Fish Corp. tiếp tục thực hiện và duy trì hệ thống chứng nhận nuôi bền vững mà công ty đã đạt được trong những năm qua như Global Gap, ASC, Bap... cho các vùng nuôi trồng của Công ty. Chất lượng nguyên liệu sạch, tốt đã góp phần tăng cường hiệu quả cho hoạt động sản xuất cũng như uy tín đối với khách hàng.

4.3. Nguồn nhân lực

Các công ty chế biến thủy sản luôn cần một đội ngũ lao động khá lớn so với các loại hình hoạt động khác để phục vụ cho hoạt động sản xuất và chế biến. Sự biến động về nguồn cung lao động trong lĩnh vực này thường xuyên diễn ra ở mức độ cao. Để giảm thiểu rủi ro thiếu hụt lao động. Công ty luôn có những chính sách đãi ngộ thích hợp đối với CB-CNV tạo môi trường làm việc và phúc lợi tốt nhất. Công ty đã sắp xếp bộ máy nhân sự đơn giản tinh gọn dựa trên sự phân chia nhiệm vụ rõ ràng. Tạo sự cân xứng giữa nhiệm vụ, trách nhiệm, quyền lợi và lợi ích của Người lao động. Đồng thời thường xuyên tuyển dụng và đào tạo nâng cao trình độ tay nghề cho người lao động.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có): Không có

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty

Để đưa được hàng vào hệ thống siêu thị lớn như Walmart là mong muốn của nhiều doanh nghiệp xuất khẩu Việt Nam. Tuân thủ các quy định về an toàn, chất lượng là việc làm bình thường đối với Doanh Nghiệp xuất khẩu, cái khó nhất khi trở thành nhà cung cấp cho Walmart chính là đáp ứng được tiêu chuẩn về trách nhiệm xã hội và cộng đồng.

Là nhà nhập khẩu lớn của Walmart từ năm 2015 đến nay, CL-Fish Corp. đã xây dựng chuỗi sản phẩm bền vững và có trách nhiệm. Ban lãnh đạo đã thực thi trách nhiệm xã hội một cách nghiêm túc trong suốt quá trình sản xuất kinh doanh, nghĩa là sản phẩm của CL-Fish Corp. luôn được sản xuất trong điều kiện an toàn với môi trường, xã hội và trách nhiệm với người lao động. Tuân thủ các chuẩn mực về an toàn lao động, chăm sóc sức khỏe người lao động, bảo vệ môi trường... sẽ giúp cải thiện đáng kể năng suất, điều này cũng đồng nghĩa với việc gia tăng lợi thế cạnh tranh trong môi trường hội nhập.

Công ty thường xuyên tổ chức các lớp huấn luyện đào tạo tay nghề cho Công nhân mới vào làm việc.

Hàng năm, tổ chức các lớp tái đào tạo cho Công nhân cũ nhằm nâng cao tay nghề, các kiến thức về vệ sinh An toàn thực phẩm để đảm bảo chất lượng sản phẩm.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty: Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm xã hội và môi trường

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

Tổng giám đốc điều hành là thành viên Hội đồng quản trị nên việc thực thi các nghị quyết của Hội đồng quản trị luôn được triển khai nhanh chóng, thuận lợi. Năm 2018 có nhiều thuận lợi đã mang đến kết quả kinh doanh đáng khích lệ cho công ty, nhưng trong năm 2019 Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc đều nhận định đây là năm nhiều thách thức đối với ngành sản

xuất, xuất khẩu cá tra. Vì thế, Ban giám đốc luôn đặt trọng tâm kiểm soát chi phí và sử dụng tối đa nguồn nhân lực, nâng cao chất lượng sản phẩm, giữ vững ổn định thị trường truyền thống của công ty.

1.1. Sản phẩm

Công ty định hướng đầu tư chiều sâu cho con cá tra và mở rộng phạm vi kinh doanh ở những lĩnh vực có liên quan và hỗ trợ lẫn nhau với ngành chế biến thủy sản đồng thời chú trọng đến việc tối ưu hóa giá trị của các sản phẩm phụ từ cá tra. Gia tăng tỷ trọng hàng giá trị gia tăng và hàng hóa có chứng nhận đối với mặt hàng Cá Tra.

Bảo đảm sản phẩm làm ra đáp ứng được những tiêu chuẩn khắt khe của thị trường nhập khẩu về chất lượng, cung cấp đủ sản lượng với giá thành cạnh tranh.

1.2. Công tác đầu tư mở rộng sản xuất

Đã đưa vào hoạt động thêm một kho lạnh 3.000 tấn tại nhà máy Cửu Long với tổng giá trị 28 tỷ.

Đầu tư thêm băng chuyền tái đông và một số máy móc thiết bị hiện đại để thay thế thiết bị máy móc đã cũ nhằm hiện đại hóa xưởng cho sản xuất, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của thị trường.

1.3. Nhân sự

Tổng giám đốc đã xây dựng được đội ngũ lãnh đạo, tập thể nhân viên đoàn kết gắn bó, có năng lực chuyên môn giỏi, có ý thức trách nhiệm và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Tăng cường công tác quản trị doanh nghiệp, tổ chức nhân sự và tiền lương. Không ngừng đào tạo, thu hút nguồn nhân lực giỏi, luôn có chính sách đãi ngộ đối với đội ngũ cán bộ lãnh đạo, cán bộ quản lý và công nhân lao động.

Tạo điều kiện cho người lao động tham gia những lớp huấn luyện chuyên môn, đào tạo nghiệp vụ tăng cường khả năng giải quyết công việc cho CB-CNV.

1.4. Tình hình sản xuất

Công ty hiện đang sở hữu hệ thống sản xuất cá tra khép kín từ sản xuất thức ăn thủy sản, vùng nuôi đến nhà máy chế biến đạt các chứng nhận quốc tế. Công tác nuôi trồng và thu mua nguyên liệu linh hoạt và kịp thời, đáp ứng được nhu cầu sản xuất. Định mức chế biến ngày càng cải thiện tốt hơn do những nỗ lực từ khâu chất lượng thức ăn, chất lượng nuôi, chất lượng cá nguyên liệu và cải tiến trong sản xuất chế biến cũng như hiện đại hóa máy móc, điều kiện sản xuất.

1.5. Công tác bán hàng

Uy tín, đảm bảo chất lượng, sản lượng cũng như dịch vụ tốt là ưu tiên hàng đầu cho công tác bán hàng.

Với chính sách nâng cao chất lượng dịch vụ cũng như cam kết về chất lượng, giữ được mối quan hệ tốt đẹp với các khách hàng lớn truyền thống và không ngừng mở rộng, tích cực tìm kiếm các khách hàng tiềm năng từ nhiều nguồn hội chợ quốc tế... Chính sách bán hàng được cập nhật linh hoạt và luôn đảm bảo tính cạnh tranh cũng như bám sát nhu cầu khách hàng.

1.6. Mở rộng thị trường

Với chính sách nâng cao chất lượng dịch vụ cũng như cam kết về chất lượng, giữ được mối quan hệ tốt đẹp với các khách hàng lớn truyền thống và không ngừng mở rộng, tích cực tìm kiếm các khách hàng tiềm năng từ nhiều nguồn hội chợ quốc tế... Chính sách bán hàng được cập nhật linh hoạt và luôn đảm bảo tính cạnh tranh cũng như uy tín trên thị trường quốc tế.

Phát triển thương hiệu ở thị trường Trung Quốc, thị trường tiềm năng hiện nay, tham gia hội chợ Thanh Đảo một trong những hội chợ thủy sản lớn nhất thế giới. Ngoài ra, việc mở rộng thị trường vào khu vực Nam Mỹ cũng được chú trọng.

1.7. Tình hình tài chính

Tình hình tài chính vững mạnh, bảo toàn về vốn, không gánh nặng lãi vay, có được nguồn tài trợ lãi suất cho các dự án mới. Tạo được nhiều niềm tin cho các khách hàng và cổ đông, ngày càng nâng cao uy tín CL-Fish Corp. trên thị trường chứng khoán cũng như các nhà nhập khẩu cá tra trên thế giới.

2. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Trong năm 2019, CL-Fish Corp. không ngừng nâng cao chất lượng, mở rộng thị trường để thích ứng và tăng giá trị xuất khẩu nâng cấp và đổi mới phương thức kinh doanh, mục tiêu xây dựng được các sản phẩm tốt nhất, sạch nhất, giá cả hợp lý nhất, vượt qua những rào cản thương mại, tìm kiếm thị trường phù hợp và tự bảo vệ mình trước những rủi ro có thể xảy ra trong quá trình giao dịch.

CL-Fish Corp. đã đầu tư hoàn thiện hệ thống quản trị chất lượng như nhân lực, thiết bị kiểm tra, đầu là điểm kiểm soát tới hạn để nhận diện rủi ro an toàn thực phẩm của mình.

Với qui mô và lợi thế có sẵn, CL-Fish Corp. đặt mục tiêu tiếp tục tăng trưởng về doanh thu 1.600 tỷ và quy mô trong năm 2019. Công ty sẽ có những bước đi vững chắc trong việc mở rộng thị trường, thông qua các kênh truyền thông, sản phẩm, tăng cường lực lượng bán hàng, tham gia quảng bá thương hiệu ở các hội chợ quốc tế.

Tiếp tục tập trung mở rộng những thị trường mới đặc biệt là thị trường Trung Quốc, Nam Mỹ...

Song song đó, tiếp tục chú trọng vào năng lực cốt lõi là con cá tra, nâng cao uy tín về chất lượng hàng hóa và hệ thống quản lý chất lượng, công tác nuôi trồng, sản xuất thức ăn và chế biến khép kín giúp chủ động về nguồn nguyên liệu bảo đảm chất lượng và tối ưu hóa lợi nhuận của các phân khúc giá trị khác nhau.

Vấn đề chất lượng, năng lực tài chính là rất quan trọng. Bên cạnh đó kinh nghiệm theo dõi biến động thị trường, dự báo giá cả và khả năng đàm phán với các nhà nhập khẩu. Có chiến lược phát triển thị trường đa dạng hơn, nhằm tránh rủi ro tập trung vào một hoặc một vài thị trường khách hàng nhất định. Gia tăng tỷ trọng hàng giá trị gia tăng và hàng hóa có chứng nhận chất lượng, xuất xứ đối với mặt hàng cá tra.

Xây dựng đào tạo đội ngũ cán bộ quản lý giỏi về chuyên môn, với số lượng và chất lượng phù hợp với cơ cấu quản lý công ty từng từng thời kỳ.

Ngành thủy sản dần dần đã có sự sắp xếp lại, tạo cơ hội cho những doanh nghiệp có cải tiến và chiến lược kinh doanh đúng đắn, qui trình sản xuất khép kín...tiếp tục tồn tại và lớn mạnh.

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị: (danh sách thành viên Hội đồng quản trị, tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành, nêu rõ thành viên độc lập và các thành viên khác; số lượng chức danh thành viên hội đồng quản trị do từng thành viên Hội đồng quản trị của công ty nắm giữ tại các công ty khác)

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Bà: TRẦN THỊ VÂN LOAN	Chủ Tịch HĐQT kiêm Tổng Giám Đốc	07/06/2010	05	100%	
2	Ông: NGUYỄN XUÂN HẢI	P.Chủ Tịch HĐQT kiêm P. Tổng Giám Đốc	17/04/2015	05	100%	
3	Ông: TRẦN TUẤN KHANH	Thành viên HĐQT	09/04/2007	05	100%	
4	Ông: HUỖNH LÂN	Thành viên HĐQT	17/04/2015	02	40%	Miễn nhiệm ngày 16/05/2018
5	Bà: NGUYỄN THỊ NGỌC BÍCH	Thành viên HĐQT	24/05/2017	05	100%	
6	Bà: Cao Thị Thu Vân	Thành viên HĐQT	16/05/2018	04	80%	Bầu bổ sung ngày 16/05/2018

2. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: không có

3. Hoạt động của Hội đồng quản trị

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	01/NQHĐQT-CLAG/2018	07/05/2018	NQ-HĐQT về việc tổ chức ĐHCĐ thường niên năm 2018.
2	02/NQ-ĐHĐCĐ/CLAG/2018	16/05/2018	NQ-ĐHĐ Cổ đông thường niên năm 2018.
3	03/NQ-HĐQT/CLAG/2018	24/06/2018	Thông qua kết quả SXKD 6 tháng đầu năm 2018 và phương hướng hoạt động 6 tháng cuối năm 2018
4	04/NQ-HĐQT/CLAG/2018	05/09/2018	Tăng lương cho Ban Giám Đốc kỳ lương tháng 08/2018
5	05/NQ-HĐQT/CLAG/2018	14/11/2018	Tạm ứng cổ tức năm 2018

4. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập

Hai thành viên HĐQT không điều hành, trong đó đảm bảo 1/3 số thành viên là thành viên HĐQT độc lập có nhiệm vụ và chức năng theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty và sự phân công trong HĐQT. Ngoài ra các thành viên HĐQT không điều hành là những cố vấn cao cấp của Cty trong hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật, những chuyên gia về lĩnh vực nuôi trồng thủy sản.

5. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty

HĐQT có năm thành viên, Ba thành viên điều hành có 01 thành viên là Cử nhân kinh tế chuyên ngành Quản trị Kinh doanh; 01 thành viên chuyên ngành Quản trị Kinh doanh xuất nhập khẩu; 01 thành viên là kỹ sư điện, thạc sĩ quản trị kinh doanh.

Hai thành viên không điều hành 01 thành viên hiện giữ chức vụ Phó Giám Đốc Công ty TNHH MTV XNK Thủy Sản Đông Á (Công ty con Công ty CP XNK Thủy Sản Cửu Long An giang). Một thành viên mới bổ nhiệm ngày 16/05/2018 là TV HĐQT độc lập không tham gia vào hoạt động của công ty.

6. Ban Kiểm soát

6.1. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Tỷ lệ %
1	Phù Chí Khai	Trưởng Ban kiểm soát	0,003%
2	Nguyễn Tấn Tới	Thành viên BKS	0%
3	Phan Thị Cẩm Tú	Thành viên BKS	0%

6.2. Hoạt động của Ban kiểm soát

Theo dõi kiểm tra giám sát tiến độ thực hiện các kế hoạch đã đề ra trong năm 2018.

Kiểm tra tính chính xác, trung thực các số liệu trong báo cáo tài chính quý, năm.

Kiểm tra các chi phí, các hoạt động điều hành sản xuất kinh doanh của Ban Tổng Giám đốc.

7. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

7.1. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

(Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí cho từng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý. Giá trị các khoản thù lao, lợi ích và chi phí này phải được công bố chi tiết cho từng người, ghi rõ số tiền cụ thể. Các khoản lợi ích phi vật chất hoặc các khoản lợi ích chưa thể/không thể lượng hóa bằng tiền cần được liệt kê và giải trình đầy đủ.)

Tên	Chức vụ	Lương	Phụ cấp	Tổng cộng
Trần Thị Vân Loan	CT HĐQT & Kiêm Tổng GD	372.826.000	240.000.000	612.826.000
Trần Tuấn Khanh	Thành viên HĐQT & Kiêm Phó Tổng GD	122.316.000	120.000.000	242.316.000
Nguyễn Xuân Hải	Thành viên HĐQT & Kiêm Phó Tổng GD	250.350.000	156.000.000	406.350.000
Cao Thị Thu Vân	Thành viên HĐQT			
Nguyễn Thị Ngọc Bích	Thành viên HĐQT	97.000.000	36.000.000	133.000.000
Phù Chí Khai	Trưởng BKS	101.800.000	36.000.000	137.800.000
Phan Thị Cẩm Tú	Thành viên BKS	68.600.000	18.000.000	86.600.000
Nguyễn Tấn Tới	Thành viên BKS	88.100.000	42.000.000	130.100.000
Trương Minh Duy	Kế toán trưởng	161.000.000	48.000.000	209.000.000
Tổng cộng		1.261.992.000	696.000.000	1.957.992.000

Ghi chú: Ngoài lương và phụ cấp trách nhiệm theo công việc, Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát không nhận khoản thù lao hay lợi ích nào khác từ Công ty.

7.2. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ

(Thông tin về các giao dịch cổ phiếu của các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc), Kế toán trưởng, các cán bộ quản lý, Thư ký công ty, cổ đông lớn và những người liên quan tới các đối tượng nói trên):

S tt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Nguyễn Thương Nhật Vy	Con	0	0%	600.000	2.63%	Nhu cầu cá nhân.

7.3. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ

(Thông tin về hợp đồng, hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đã được thực hiện trong năm với công ty, các công ty con, các công ty mà công ty nắm quyền kiểm soát của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc), các cán bộ quản lý và những người liên quan tới các đối tượng nói trên): không có

7.4. Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty

Công ty luôn chấp hành các quy định về quản trị Công ty theo đúng qui định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

VI. Báo cáo tài chính: (theo File đính kèm)

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY



TỔNG GIÁM ĐỐC
Trần Thị Vân Loan